



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
Thời gian ký: 29/06/2026
10:39:49

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **36** /2026/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày **29** tháng **6** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ do nhà nước
định giá và hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá thuộc
lĩnh vực vận tải trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Giá số 140/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật giá;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 684/TTr ngày
27/5/2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ
thuật của hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá và hàng hóa, dịch vụ đặc thù
thực hiện kê khai giá thuộc lĩnh vực vận tải trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá và hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá thuộc lĩnh vực vận tải trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, bao gồm:

- Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô.
- Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý.
- Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.
- Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi.
- Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa - đường biển.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc lập, thẩm định phương án giá đối với các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước

định giá; kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá thuộc lĩnh vực vận tải trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật các hàng hóa, dịch vụ

1. Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô

a) Loại bến xe theo quyết định công bố bến xe của cơ quan có thẩm quyền; chất lượng của bến xe (vị trí, quy mô, diện tích, số chỗ đỗ xe, mái che, mặt sân, hình thức thu phí, các dịch vụ khác).

b) Loại xe ra, vào bến gồm: Xe tuyến cố định (loại xe theo số chỗ ngồi hoặc giường nằm, xe ngoài kế hoạch, xe tăng cường vào các ngày cuối tuần, lễ, tết, cao điểm), cự ly tuyến; xe vãng lai (xe đạp, xe mô tô, xe ô tô con, xe taxi, xe ô tô khách theo số chỗ ngồi hoặc giường nằm, xe ô tô tải theo trọng tải, các loại xe khác).

c) Theo thời gian, mật độ, tần suất hoạt động ra vào bến để tính toán chi phí và mức thu.

2. Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý

a) Đặc điểm loại hình dịch vụ: Dịch vụ công do cơ quan nhà nước hoặc đơn vị được ủy quyền cung cấp, nhằm phục vụ hoạt động ra, vào, neo đậu, đón trả khách, xếp dỡ hàng hóa của phương tiện vận tải thủy hoặc hành khách tại cảng, nhà ga, bến thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Đặc điểm cảng, nhà ga, bến thủy nội địa: Gồm cầu cảng, bến, nhà ga hành khách, bãi hàng, đường nội bộ, hệ thống chiếu sáng, biển báo, nhà điều hành.

c) Chi phí vận hành: Chi phí mặt bằng, đầu tư xây dựng ban đầu, chi phí vật tư trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung, chi phí bộ phận quản lý, duy tu bảo dưỡng, an ninh, vệ sinh môi trường, điện nước, bảo hiểm, tư vấn kiểm định hàng năm, chi phí khác có liên quan.

d) Hình thức thu phí dịch vụ: Theo lượt người qua bến, phương tiện ra vào hoặc khối lượng, chủng loại hàng hóa xếp dỡ.

3. Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Chất lượng của bến, bãi trông giữ xe (vị trí, quy mô, diện tích, số chỗ đỗ xe, mái che, mặt sân, hình thức thu phí, các dịch vụ khác).

b) Loại phương tiện trông giữ: Xe đạp, xe mô tô, xe ô tô con, xe taxi, xe ô tô khách theo số chỗ ngồi hoặc giường nằm, xe ô tô tải theo trọng tải; các loại xe khác.

c) Phương thức hoạt động: Trông giữ theo lượt, trông giữ theo giờ, trông giữ ban ngày/đêm, trông giữ theo tháng/quý/năm.

d) Chi phí: Mặt bằng, đầu tư xây dựng ban đầu, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí quản lý, duy tu bảo dưỡng, an ninh, vệ sinh môi trường, điện nước, bảo hiểm, chi phí khác.

đ) Cơ cấu tổ chức quản lý: Đơn vị quản lý nhà nước, nhân viên trông giữ, bảo vệ.

4. Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

a) Chất lượng của bến, bãi trông giữ xe (vị trí, quy mô, diện tích, số chỗ đỗ xe, mái che, mặt sân, hình thức thu phí, các dịch vụ khác).

b) Loại phương tiện trông giữ: Xe đạp, xe mô tô, xe ô tô con, xe taxi, xe ô tô khách theo số chỗ ngồi hoặc giường nằm, xe ô tô tải theo trọng tải; các loại xe khác.

c) Phương thức hoạt động: Trông giữ theo lượt, trông giữ theo giờ, trông giữ ban ngày/đêm, trông giữ theo tháng/quý/năm.

d) Chi phí: Mặt bằng, đầu tư xây dựng ban đầu, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí quản lý, duy tu bảo dưỡng, an ninh, vệ sinh môi trường, điện nước, bảo hiểm, chi phí khác.

đ) Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tự chủ về chi phí đầu tư, vận hành bến, bãi trông giữ xe.

5. Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi

a) Là dịch vụ vận chuyển hành khách theo yêu cầu, phạm vi và thời gian hoạt động linh hoạt đáp ứng nhu cầu thường xuyên.

b) Phương tiện sử dụng: Xe ô tô chở người có sức chứa dưới 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) và có niên hạn sử dụng không quá 12 năm. Không sử dụng xe ô tô chở người có thiết kế, cải tạo với số chỗ ít hơn 08 chỗ từ xe ô tô lớn hơn 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) để kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi. Nhân hiệu xe, số chỗ ngồi, năm sản xuất, loại nhiên liệu; đồng hồ, phần mềm tính tiền; trang bị phòng cháy, chữa cháy; thiết bị giám sát hành trình.

c) Chi phí: Xăng dầu (điện năng nếu là xe điện), khấu hao, lương lái xe, phí cầu đường, bảo hiểm, phần mềm.

d) Dịch vụ kèm theo: Hỗ trợ hành khách, thanh toán điện tử.

6. Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa - đường biển

a) Đặc điểm của hạ tầng tuyến đường thủy nội địa: Thông số kỹ thuật luồng nước (độ sâu, chiều rộng, tốc độ dòng chảy, chất lượng nước, mức độ ổn định của luồng); Hệ thống báo hiệu đường thủy, biển báo, cột neo, mốc chỉ giới hành lang bảo vệ luồng.

b) Loại phương tiện vận tải: Trọng tải của phương tiện, số chỗ ngồi (nằm), năm sản xuất, loại nhiên liệu; trang bị phòng cháy, chữa cháy; trang thiết bị y tế; thiết bị giám sát hành trình, nhận dạng tự động AIS; thiết bị thông tin liên lạc, theo dõi thời tiết.

c) Loại cảng, bến thủy nội địa: Theo quyết định công bố cảng, bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền. Thông số kỹ thuật của cảng, bến thủy nội địa (quy mô, vị trí, cấp kỹ thuật của cảng, bến thủy nội địa).

d) Thời gian hoạt động và cự ly tuyến.

e) Dịch vụ kèm theo: Hỗ trợ hành khách, thanh toán điện tử.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp quản lý, kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ trên địa bàn.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Phú Quý và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng;
- Lưu: VT, XDCT_(MNC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải